

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 31 - 7 - 2018.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Tú.

Các Hôi thẩm nhân dân:

Ông: Vũ Văn Phương.

Ông: Pham Văn Nam.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vinh Quy, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1982; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân D và bà: Phạm Thị H; có vợ: Nguyễn Thị T1 và ba con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: chưa có; bị tạm giữ ngày 03 tháng 3 năm 2018, được cho tại ngoại ngày 12 tháng 3 năm 2018; “ có mặt ”.

- *Bị hại*: Anh Lê Văn T2 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Lê Văn T3, sinh năm 1957; vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1957; có mặt.

Đều địa chỉ: thôn Y, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông Lê Mạnh S, sinh năm 1960;

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (Văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 3 năm 2018); có mặt.

- *Bị đơn dân sự:*

Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và xây dựng M;

Địa chỉ: 181, đường 1xx, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

Người đại diện theo pháp luật: Anh Đoàn Văn T4, Giám đốc

Địa chỉ: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Đức T5, sinh năm 1986;

Địa chỉ: thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc Y, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

3. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1985;

Địa chỉ: thôn Th, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1994; vắng mặt.

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

5. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1999;

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

6. Anh Hoàng Văn T6, sinh năm 1987;

Địa chỉ: thôn Y, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

7. Anh Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1988;

Địa chỉ: thôn B, xã D, huyện M, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

8. Anh Đoàn Xuân T7, sinh năm 1987;

Địa chỉ: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Thành H3, sinh năm 1969;

Địa chỉ: xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T có Giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 16 tháng 11 năm 2016, ngày 23 tháng 02 năm 2018 T ký hợp đồng thuê

chiếc xe ô tô có tải trọng hàng hóa 8.500kg, biển số 89C-061.xx của Công ty TNHH thương mại và xây dựng M (sau đây viết tắt là Công ty M) trong thời hạn từ ngày 23 tháng 02 năm 2018 đến ngày 22 tháng 5 năm 2018 để chuyên chở vật liệu xây dựng. Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 03 tháng 3 năm 2018, T điều khiển xe ô tô biển số 89C-061.xx chở cát đi trên đường 380 theo hướng từ Phố Nối đi thành phố Hưng Yên đến Km 9+400 thuộc địa phận xã N, huyện Yên Mỹ thì điều khiển xe ô tô quay đầu theo hướng thành phố Hưng Yên đi Phố Nối. Khi T điều khiển xe chuyển hướng thì xe mô tô biển số 60A1-060.xx do anh Lê Văn T2 điều khiển đi trên làn đường chiều Phố Nối đi thành phố Hưng Yên đã đâm vào giữa xe ô tô do T điều khiển. Hậu quả anh T2 chết tại chỗ, xe mô tô biển số 60A1-060.xx bị hư hỏng thiệt hại 12.000.000 đồng; xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại không lớn.

Kết luận giám định số 48/PC54 ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận nguyên nhân chết của anh Lê Văn T2: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ; Thể loại chết: Không tự nhiên.

Ông Lê Mạnh S là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại ngày 03 tháng 10 năm 2017 đã được Lê Văn T cùng gia đình và Chủ sở hữu xe ô tô biển số 89C-061.xx bồi thường thiệt hại tổng số tiền 150.000.000 đồng; Ông S không có yêu cầu gì về tài sản, bồi thường thiệt hại và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Lê Văn T.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã giao trả xe ô tô biển số 89C-061.xx cùng giấy tờ xe cho Công ty M, ông Đoàn Văn T4 là người đại diện theo pháp luật đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự và thiệt hại của xe.

Quá trình điều tra chưa xác định chủ sở hữu xe mô tô biển số 60A1-060.xx nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã tách ra để xác minh, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS-YM ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng của VKS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong hồ sơ nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Quá trình điều tra bị cáo và Công ty M đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điều 69 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt bị cáo T 01 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, cho hưởng án treo. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Bồi thường thiệt hại: không giải quyết; Vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả bị cáo T 01 Giấy phép lái xe, trả đại diện

bị hại 01 Giấy phép lái xe.

Bị cáo T tự bào chữa: Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và các vấn đề khác.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không yêu cầu đề nghị gì về hình phạt, bồi thường thiệt hại và các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo là lao động chính nên đề nghị được chấp hành hình phạt tại địa phương để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, Hiện trường vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Kết luận giám định, Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 03 tháng 3 năm 2018, tại Km 9+400 đường 380 thuộc địa phận xã N, huyện Yên Mỹ, Lê Văn T điều khiển xe ô tô biển số 89C-061.xx đi từ bên phải đường 380 theo chiều Phố Nối đi thành phố Hưng Yên sang chiều đường thành phố Hưng Yên đi Phố Nối thì anh Lê Văn T2 điều khiển xe mô tô biển số 60A1-060.xx đi theo chiều Phố Nối - thành phố Hưng Yên đâm vào giữa xe ô tô do T điều khiển. Hậu quả anh Lê Văn T2 chết tại chỗ, xe mô tô và xe ô tô hư hỏng thiệt hại 12.000.000 đồng. Hành vi vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng người khác của Lê Văn T, đã có giấy phép lái xe theo quy định, đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Lê Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bốn bác là liệt sĩ; sau khi ra đầu thú đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đồng thời cùng Công ty M bồi thường thiệt hại được người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự. Mặt khác trong vụ án người bị hại có lỗi chính khi tham gia giao thông khi trong trường hợp bị cấm vì máu có nồng độ cồn vượt mức cho phép và không có giấy phép lái xe theo quy định khi điều khiển xe có dung tích xi lanh trên 175cm³ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b,

s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Lê Văn T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đơn được địa phương xác nhận, đề nghị và người bị hại cũng có lỗi nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà sẽ cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Lê Văn T có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình và lỗi chính trong vụ án là của người bị hại nên sẽ miễn áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận về bồi thường thiệt hại với Lê Văn T và Công ty Minh T đã nhận lại xe ô tô biển số 89C-061.xx cùng giấy tờ xe, tại phiên tòa không ai có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường thiệt hại nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra để xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô biển số 60A1-060.xx Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra nên không đặt ra để xem xét; 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Văn T2 và 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Văn T là tài sản của người bị hại và bị cáo không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Lê Văn T phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Văn T 01 năm 3 tháng (một năm ba tháng) tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 năm 6 tháng (hai năm sáu tháng), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31 tháng 7 năm 2018. Giao Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại Lê Văn T Giấy phép lái xe số 3300840060xx do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 17 tháng 11 năm 2016.

Trả lại ông Lê Mạnh S, là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại Giấy phép lái xe số 3301780068xx do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 25 tháng 4 năm 2017.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRƯƠNG QUANG TÚ